

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Hoặc UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...)
CƠ QUAN THỰC HIỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025”

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC (*)

(Cửa địa phương/từng lưu vực sông⁽⁶⁾)

[illegible]

	B												
...	...												

..... ngày.....tháng.....năm 20...

Người cung cấp thông tin

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (*): Được tổng hợp từ các Biểu mẫu số 21, 22.

- **Cột số 6:** Sinh hoạt, công nghiệp, y tế, làm mát, thủy sản, chăn nuôi, dịch vụ khách sạn, khác (nếu có).

- **Cột số 7:** Số hộ gia đình (đối với loại hình nước thải sinh hoạt); diện tích/ha (đối với khu/cụm công nghiệp, khu chế xuất, nuôi trồng thủy sản); số giường bệnh (đối với cơ sở y tế); công suất phát điện/MW (đối với nhiệt điện), công suất khác (đối với làm mát khác); số lượng vật nuôi/loại vật nuôi (đối với chăn nuôi); số phòng nghỉ (đối với dịch vụ khách sạn).

- **Cột số 8:** Từ nguồn nước cấp tập trung, sông, suối, giếng khoan, giếng đào, khác (nếu có).

- **Cột số 11:** Hệ thống thoát nước chung/tên sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao, đầm, phá/khác (nếu có).

⁶ Hồng - Thái Bình, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Cả, Gianh, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Cái Nha Trang, Sê San, SrêPók, Đồng Nai, Cửu Long, độc lập Quảng Ninh, lưu vực sông khác ven biển miền Trung và lưu vực sông khác ven biển Đông Nam Bộ.